

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: HH/BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 12/năm 2024

## BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình một số nội dung về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 249/BC-BKTNS ngày 04/12/2024 về việc thẩm tra dự thảo nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc; UBND tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc, cụ thể như sau:

### 1. Về sự cần thiết đầu tư:

Tiếp thu, giải trình làm rõ sự cần thiết đầu tư Dự án hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc tại dự thảo Nghị quyết, với các nội dung cụ thể:

- Xác định số liệu về diện tích đất nuôi trồng thủy sản hiện tại trong vùng dự án và sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất:

Tổng hợp ý kiến của các sở, ngành đơn vị liên quan và UBND thị xã Ninh Hòa về hồ sơ dự án, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, cập nhật ranh giới, phạm vi thực hiện của dự án Hệ thống cấp nước ngọt cho khu vực vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc phù hợp theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã duyệt; qua đó ranh giới phạm vi đề xuất thực hiện dự án bao gồm đầu tư 08 tuyến ống; toàn bộ dự án nằm trong khu vực 250ha là đất nuôi trồng thủy sản Ninh Lộc. Nội dung trên, đã được UBND thị xã Ninh Hòa thống nhất nội dung hồ sơ đề xuất tại các văn bản số 2024/UBND ngày 20/5/2024, số 3755/UBND ngày 28/8/2024, Hội đồng thẩm định thống nhất tại báo cáo kết quả thẩm định tại văn bản số 4694/HĐTĐ ngày 24/10/2024. Do vậy, việc triển khai thực hiện dự án phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Ninh Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 07/01/2022.

Đồng thời, ngày 05/12/2024, UBND thị xã Ninh Hòa tiếp tục có văn bản số 5432/UBND về việc thống nhất báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trong đó xác định đã cập nhật dự án vào đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị xã Ninh Hòa đến năm 2040 để thẩm định, phê duyệt (đính kèm văn bản số 5432 /UBND của UBND thị xã Ninh Hòa).

- Đánh giá số liệu độ mặn hiện trạng theo từng thời điểm mùa vụ trong năm, số hộ nuôi trồng thủy sản, đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định hiện hành, nhu cầu

*sử dụng nước ngọt để làm rõ sự cần thiết của việc điều tiết nước ngọt, duy trì độ mặn cần thiết vùng nuôi:*

Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 4.000 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, trong đó diện tích nuôi trồng thủy sản ở Ninh Hòa có 1.870 ha. Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các địa phương và định hướng phát triển ngành thì đến năm 2030 diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh là 3.000 ha, và ở Ninh Hòa là 1.530 ha, trong đó vùng nuôi tập trung nhiều nhất ở các xã Ninh Lộc, phường Ninh Hà, xã Ninh Ích hơn 1.000 ha. Qua báo cáo của địa phương, vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc là một các vùng nuôi trồng thủy sản có diện tích lớn của thị xã Ninh Hòa và được định hướng trở thành vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, tuy được hình thành từ nhiều năm qua nhưng đến nay cơ sở hạ tầng còn đơn giản, hiện nay số hộ nuôi trồng thủy sản trong khu vực khoảng 158 hộ. Trong đó có 98 hộ gia đình, cá nhân thuê đất 5% của UBND xã để nuôi (diện tích này chiếm hơn 70% diện tích vùng nuôi của dự án), đa phần người dân chủ yếu nuôi tôm thẻ chân trắng và tôm sú, phần ít là nuôi cá. Nguồn nước ngọt chủ yếu do người dân tự khoan và lấy nước từ các kênh, rạch nhưng hiện nay nguồn nước ngầm cũng khan hiếm nên nước ngọt không đủ cung cấp cho việc điều tiết, duy trì độ mặn để nuôi trồng dẫn đến năng suất không cao, chất lượng tôm không đồng đều (*đính kèm nội dung rà soát, báo cáo của UBND xã Ninh Lộc tại văn bản số 1432/UBND ngày 03/12/2024 và hồ sơ dự án*).

Theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13656:2023 - Nước nuôi trồng thủy sản chất lượng nước nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng (*thay thế cho Thông tư số 45/2010/TT-BNNPTNT ngày 22/7/2010*) có quy định giá trị giới hạn chất lượng nước đã được xử lý cấp cho ao nuôi và nước trong nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng có độ mặn dao động từ 7‰ đến 25‰ (tùy theo điều kiện, đặc điểm vùng nuôi). Trên cơ sở đánh giá hiện trạng và đối chiếu số liệu tính toán cân bằng nước trong hồ sơ dự án hồ Chà Rang đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt, quan trắc mẫu nước khu vực vùng nuôi thường xuyên có độ mặn dao động từ 17‰ - 23‰, trong đó các tháng mùa khô (từ tháng 3-4 độ mặn dao động 18-19‰, tháng 7-9 độ mặn giao động 20,5-23‰) như vậy độ mặn tự nhiên xác định theo từng thời đoạn cao hơn độ mặn nước cần nuôi tôm trong thời gian này (độ mặn yêu cầu theo thực tế, đặc điểm vùng nuôi từ 13‰ - 15‰) nên cần lượng nước ngọt cấp bổ sung trong các tháng mùa khô khoảng 4.500m<sup>3</sup> /ha/năm (2 vụ đối với tôm sú) để giảm độ mặn trong quá trình nuôi, làm tôm lớn nhanh ít dịch bệnh, thời gian nuôi ngắn lại sẽ giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất, đồng nghĩa với lợi nhuận sẽ tăng cao, nâng cao đời sống người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương theo như mục tiêu dự án đề ra, từng bước tạo tiền đề cho việc phát triển thành vùng nuôi trồng thủy sản tập trung quy mô lớn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 10823/KH-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## **2. Về phương án tổ chức quản lý, khai thác sau đầu tư:**

Tiếp thu, giải trình về phương án tổ chức quản lý, khai thác sau đầu tư dự án, cụ thể như sau:

**- Về phương án hoàn trả vốn ngân sách đầu tư:**

Tài sản hình thành sau đầu tư từ Dự án Hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc là tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 129/NĐ-CP ngày 16/11/2017: “1. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (bao gồm cả đất gắn với công trình thủy lợi) do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công bao gồm: Đập (đập thủy lợi và các công trình phụ trợ gắn liền với đập thủy lợi), hồ chứa nước (gồm đập tạo hồ, tràn, cống, lòng hồ, cống lấy nước, cống xả đáy...), cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi và công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi (Nhà, trạm, đường quản lý, thiết bị quan trắc, kho, bãi vật tư, cột mốc chỉ giới, biển báo).”

Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được quy định theo Điều 4, Nghị định 129/NĐ-CP ngày 16/11/2017, cụ thể:

“1. Mọi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, quản lý đều được Nhà nước giao cho đối tượng quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật.

...

3. Nhà nước từng bước tính đúng, tính đủ chi phí sử dụng, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và thực hiện khai thác theo cơ chế thị trường.”

Như vậy, qua rà soát hiện nay chỉ có hướng dẫn quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; chưa có quy định về xác định phương án hoàn trả vốn ngân sách đầu tư cho các dự án đầu tư hình thành tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; do đó, UBND tỉnh chưa có cơ sở pháp lý lập phương án hoàn trả vốn ngân sách đầu tư cho dự án.

**- Về việc giao đơn vị quản lý, khai thác sử dụng và phương án khai thác:**

Đối với cụm công trình đầu mối hồ Chà Rang và đường ống chính thuộc dự án hồ Chà Rang, sau khi hoàn thành sẽ bàn giao cho UBND tỉnh Khánh Hòa là Chủ sở hữu công trình. Sở Nông nghiệp và PTNT là chủ quản lý công trình và giao cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa là đơn vị khai thác, sử dụng cụm công trình đầu mối hồ Chà Rang và đường ống chính.

Đối với công trình Hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc, do quy mô công trình có diện tích cấp nước nhỏ hơn 100 ha, nên sẽ được bàn giao cho UBND thị xã Ninh Hòa (Chủ sở hữu), Phòng Kinh tế hoặc phòng chuyên môn thị xã Ninh Hòa (chủ quản lý) theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và quy định về quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng thủy lợi tại Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017. Mặt khác, khu vực cấp nước nuôi trồng thủy sản toàn dự án là 250 ha (đa số là đất do UBND xã quản lý, chiếm hơn 70% diện tích), do vậy sau đầu tư, Chủ đầu tư bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng này cho địa phương để đảm bảo quản lý, phân phối cấp nước đồng bộ từ trước và sau đầu tư là hoàn toàn phù hợp.

Trên cơ sở đó, UBND thị xã Ninh Hòa tổ chức giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở (đại diện UBND xã hoặc Hợp tác xã hoặc tổ dùng nước) để quản lý, khai thác vận hành công trình phục vụ cấp nước cho các hộ dân (*ương tự như hồ Sở Quan hiện nay đã được Hợp tác xã Nông nghiệp Ninh Lộc tổ chức khai thác, vận hành, UBND xã Ninh Lộc quản lý*). Kinh phí hoạt động tổ chức thủy lợi cơ sở thực hiện theo quy định tại Theo Điều 29 về Tài sản và tài chính của tổ chức thủy lợi cơ sở, Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi, trong đó quy định cụ thể như sau:

*“a) Kinh phí hoạt động của tổ chức thủy lợi cơ sở bao gồm: Đóng góp của tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; hỗ trợ của Nhà nước; tổ chức, cá nhân khác đầu tư;*

*b) Các thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thống nhất mức đóng góp để đảm bảo chi trả tiền sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định, chi các hoạt động quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo nguyên tắc đa số, tính đúng, tính đủ và công khai. Hằng năm tổ chức thủy lợi cơ sở lập kế hoạch tài chính, cân đối thu chi, thực hiện công khai, minh bạch các nguồn thu và các khoản mục chi.*

*c) Đối với kinh phí được Nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, kinh phí bảo trì được thực hiện theo quy định lộ trình tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi”.*

Tổ chức thủy lợi cơ sở sẽ phối hợp đơn vị vận hành, khai thác cụm đầu mối hồ chứa nước Chà Rang để ký hợp đồng đặt hàng cấp nước, điều phối hoạt động phân phối nước, giám sát việc sử dụng nước tại các hộ nuôi trồng, và thu phí dịch vụ một cách minh bạch, công bằng.

### **3. Về thời điểm đầu tư:**

Tiếp thu, giải trình về thời điểm đầu tư dự án hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc, cụ thể như sau:

Căn cứ Quyết định số 5186/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hồ Chà Rang, tỉnh Khánh Hòa, thời gian thực hiện hoàn thành dự án là đến năm 2026 với mục tiêu chủ yếu là tạo nguồn nước cấp cho phần lớn 250ha khu vực nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc và một phần cấp nước tưới nông nghiệp cho các xã Ninh Hưng và Ninh Lộc. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT (Chủ đầu tư dự án) đã tổ chức thi công công trình kể từ ngày 05/01/2024 và sẽ hoàn thành trong năm 2026 theo kế hoạch đề ra. Do vậy, Dự án hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc được đề xuất thực hiện từ năm 2025 và hoàn thành trong năm 2027 là phù hợp, đảm bảo kết nối đồng bộ với dự án hồ Chà Rang.

Trên đây là ý kiến tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh, kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban Kinh tế NS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Lưu: VP, TLe.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**



Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chủ trương đầu tư dự án**  
**Hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**  
**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số...../BC-BKTNS ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số...../BC-UBND ngày tháng năm 2024 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc với các nội dung chủ yếu sau:**

**1. Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư hệ thống cấp nước cho khu vực vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc có diện tích khoảng 250 ha nhằm thúc đẩy nuôi tôm chuyên canh, công nghiệp; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng nuôi tôm, tăng thu nhập của người dân tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Quy mô đầu tư:**

- Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT; Cấp IV.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư hệ thống các tuyến đường ống HDPE cấp nước ngọt phân phối cho vùng nuôi trồng thủy sản (nối tiếp tại cuối tuyến đường ống của dự án Hồ Chà Rang) với tổng chiều dài khoảng 5,5km và các hạng mục phụ trợ.

(Nhiệm vụ, quy mô, thông số kỹ thuật, tổng mức đầu tư dự án được xác định cụ thể trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư)

**3. Nhóm dự án: Nhóm C**

4. Tổng mức đầu tư dự án: 45 tỷ đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ đồng*).
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024-2026.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày tháng năm 2024./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Bộ kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài Chính;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban Đảng;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Mạnh Dũng**